

Loại phí	Mức phí (Đã bao gồm thuế GTGT)
1 Phí phát hành thẻ	Miễn phí
2 Phí thường niên	<p>Theo số lượng lĩnh vực hoàn tiền:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chọn 1 lĩnh vực: 599.000/năm • Chọn 2 lĩnh vực: 799.000/năm • Chọn 3 lĩnh vực: 999.000/năm
3 Phí giao dịch ngoại tệ	3% số tiền giao dịch
4 Lãi suất tháng	2,92% (thay đổi theo từng thời kỳ)
5 Phí rút tiền mặt (hoặc các giao dịch tương đương) tại ATM của Ngân hàng Bản Việt	Miễn phí
6 Phí rút tiền mặt (hoặc các giao dịch tương đương) tại ATM của Ngân hàng khác	3% số tiền giao dịch (tối thiểu 40.000/lần)
7 Phí tra cứu số dư tại ATM	
a. Tại ATM Ngân hàng Bản Việt	Miễn phí
b. Tại ATM Ngân hàng khác	8.000/lần
8 Phí chậm thanh toán	6% số tiền chậm thanh toán (tối thiểu 100.000/lần)
9 Phí vượt hạn mức tín dụng	<p>100.000/lần</p> <p>Áp dụng khi tài khoản thẻ bị vượt hạn mức tín dụng (do Chủ thẻ giao dịch vượt hạn mức tín dụng 5% hoặc các tài khoản phí và lãi phát sinh được hạch toán vào cuối kỳ sao kê)</p>
10 Phí thay thế thẻ	150.000/lần

- **Phí thay thế thẻ:** không áp dụng trong trường hợp phát hành lại thẻ do hết hạn hoặc do yêu cầu của Ngân hàng.

- **Phí thường niên:** được thu, hoàn, miễn phí thường niên theo nguyên tắc sau:

+ Thu phí thường niên:

- Áp dụng cho cả Thẻ chính và Thẻ phụ
- Thời điểm xét và thu phí

Trường hợp	Thời điểm xét và thu phí
Thu phí lần đầu	Ngày T, tháng P (T là ngày kích hoạt thẻ lần đầu tiên, P là tháng kích hoạt thẻ)
Thu phí lần 2 và các lần tiếp theo	Ngày T trong tháng P tương ứng của các năm tiếp theo
Thu bổ sung phí thường niên	Ngày làm việc đầu tiên của tháng Y+1 (Y là tháng phát sinh đăng ký thêm lĩnh vực)

+ Hoàn hoặc miễn thu phí thường niên

- Áp dụng cho Thẻ chính, cụ thể:

Trường hợp	Thời điểm xét	Điều kiện hoàn hoặc miễn thu phí thường niên
Hoàn phí thường niên đã thu lần đầu	Ngày làm việc đầu tiên của tháng P+3 (P là tháng kích hoạt thẻ lần đầu tiên)	<ul style="list-style-type: none"> - Thẻ chính chưa bị khóa vĩnh viễn. - Tại thời điểm xét hoàn phí, Thẻ chính không bị trễ hạn hoặc quá hạn tại BVBank. - Xét trong khoảng thời gian từ T đến T+45 ngày, thẻ của KH thỏa điều kiện chi tiêu tích lũy hợp lệ từ 5.000.000 VNĐ
Miễn thu phí thường niên các lần tiếp theo	Ngày và tháng kích hoạt thẻ trong năm tiếp theo	<ul style="list-style-type: none"> - Thẻ chính chưa bị khóa vĩnh viễn. - Tại thời điểm xét hoàn phí, Thẻ chính không bị trễ hạn hoặc quá hạn tại BVBank. - Xét giao dịch 12 tháng gần nhất tính từ thời điểm xét thu phí thường niên lần 2 và các lần tiếp theo trở về trước, thẻ của KH thỏa điều kiện chi tiêu tích lũy hợp lệ, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> • 1 lĩnh vực: từ 70.000.000 VNĐ • Từ 2 lĩnh vực: 100.000.000 VNĐ

• Điều kiện để xét chi tiêu tích lũy như sau:

- ✓ Xét tổng giao dịch chi tiêu mua hàng.
- ✓ Giao dịch của Thẻ phụ được tính cho Thẻ chính.
- ✓ Xét giao dịch được ghi nhận vào hệ thống và theo ngày giao dịch.
- ✓ Số tiền không được tính vào giá trị doanh số chi tiêu:
 - o Số tiền các giao dịch bị hoãn;
 - o Số tiền các giao dịch tại các Đơn vị chấp nhận thẻ cung cấp dịch vụ quảng cáo, giao dịch thanh toán tại các đại lý thanh toán hóa đơn tiện ích bao gồm giao dịch thanh toán điện, nước, điện thoại, internet, truyền hình;
 - o Số tiền thanh toán qua dịch vụ Ngân hàng điện tử/ Ứng dụng ngân hàng số Digimi.

- Biểu phí có hiệu lực kể từ ngày **11/03/2024**

- Biểu phí có thể thay đổi, Quý khách vui lòng truy cập <https://bvbank.net.vn/> để xem biểu phí mới nhất